

Bản án số: 32/2020/HS-PT
Ngày: 06 -5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh X, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vĩnh X (M), sinh năm 1975, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con 01 người sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự: ngày 11/4/2019 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo chưa nộp phạt. Ngày 15/5/2019 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo chưa nộp phạt; nhân thân: ngày 16/02/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 29/6/2019, Nguyễn Vĩnh X đi chơi từ nhà đến phà D thuộc xã A để qua xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 30/6/2019, X đi bộ khoảng 20m đến khu vực nhà bà Trương Thị T, thì thấy có 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu ghi-xanh biển số 79N4-4960 của anh Nguyễn Ngọc V, đang dựng trước nhà không ai trông coi, nên X nảy sinh ý định lấy trộm. X đi đến gần xe đi đến khu vực nhà chứa vật dụng của bà T lấy 01 con dao yếm cắt dây điện của xe, nổ máy và điều khiển xe về hướng thị trấn T. X điện thoại cho Hồ Ngọc H nói vừa trộm được xe mô tô còn tốt và rủ H xuống T cùng đi bán lấy tiền để chia nhau tiêu xài, H đồng ý. H điện thoại cho Nguyễn Lâm Vĩnh T nhờ chở xuống T, lúc này có Lê Thanh P (Lý Thông) điều khiển xe chạy theo T. T, H và P đến T thì gặp X, sau đó H chở X bằng xe mô tô biển số 79N4-4960, T và P quay về thị xã B. H và X đến nhà của H, X nhờ H bán xe lấy tiền tiêu xài, H đồng ý và nói để sáng hôm sau đi bán. X ngủ lại nhà của H.

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2019, H gọi điện cho Phạm Tuấn K (B) nhờ tìm người để bán xe và được K đồng ý. H sợ đem xe đi sẽ bị phát hiện nên H lấy biển số 64B1-080.73 (biển số do H lượm được của Lê Thanh P bị rơi trước đó) thay vào biển số của xe 79N4- 4960. Khi K đến kêu H chở đến nhà của Huỳnh Hiếu N và bán xe cho N với giá 2.000.000đ. K nhận tiền và cùng H đón xe honda khách về và cùng tiêu xài hết số tiền 2.000.000đ. Do X sau khi không gặp H nên bỏ đi và không liên lạc với H.

Đối với Phạm Tuấn K (B) khai khi H nhờ bán xe, K không biết xe là do X lấy trộm, hiện K bỏ đi khỏi địa phương đến nay, nên không làm việc được.

Đối với Huỳnh Hiếu N sau khi mua xe mô tô gắn biển số 64B1-080.73 đã sử dụng và bị té nên xe bị trầy xước. N đã sơn lại màu đỏ và thay biển số 65H9-5061 để sử dụng. Quá trình làm việc, N không biết xe trên là do trộm mà có, nên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện T.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KLHD-DGTS ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô Wave màu ghi- xanh biển số 79N4-4960 vào ngày 30/6/2019 có giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Ngoài ra qua điều tra, Nguyễn Vĩnh X khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Ngày 21/5/2019, X lấy trộm 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Komatsu BC2300F màu đỏ của ông Trương Văn S, bán lại cho anh Nguyễn Văn C được số tiền 500.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/7/2019, X lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUANHGE, màu nâu, biển số 53Y8-4343 dựng trong chuồng gia súc đã cũ của anh Nguyễn Tấn K

(C). X điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Thành L (anh L là anh trai của bạn X) nhưng xe bị chết máy, biển số xe bị rút lúc nào X không biết. X điện thoại cho cháu tên Hồ Minh L để mượn chìa khóa (phụ tùng sửa xe), nhưng anh L bận công việc nhờ Hồ Trung N mang chìa khóa đến cho X mượn. Tại nhà L, X nhờ N tháo lấy cục máy và chở về nhà của L. X ở lại tiếp tục dùng chìa khóa tháo rời khung sườn xe, hai bánh xe và bộ phận giảm thanh bỏ lại nhà anh L, sau đó X lấy các phụ tùng của xe đi về và đến nhà L lấy cục máy mang về nhà cất giữ. Khi bị phát hiện, X tự giao nộp lại cục máy xe và các phụ tùng của xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ khung sườn xe và bộ phận giảm thanh tại nhà anh L, còn hai bánh xe bị mất không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số: 34/KLHD-DGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy cật cở hiệu Komatsu BC2300F màu đỏ vào ngày 21/5/2019 có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 43/KLHD-DGTS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HUANHGE, màu nâu, biển số 53Y8-4343 có giá trị 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trong thời gian Nguyễn Vĩnh X được cho tại ngoại để điều tra, thì vào đêm 01 rạng sáng 02/10/2019 X tiếp tục trộm cắp tài sản 01 bình ắc quy 100Ampe trên xe tải biển số kiểm soát 54S-5015 của anh Phạm Hoàng Khánh, gửi tại nhà anh Nguyễn Thanh H.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh X (tên gọi khác: M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh X (tên gọi khác: M) 01 (Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 04/10/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Nguyễn Vĩnh X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Hồ Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 10/4/2020, bị cáo Hồ Ngọc H có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra Thông báo việc bị cáo Hồ Ngọc H rút đơn kháng cáo.

Tại phiên phúc thẩm Kiểm sát viên và bị cáo trình bày như sau:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh X đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ. Bị cáo đã không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vĩnh X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm hình phạt vì bị cáo phạm tội nhất thời không có tính chất chuyên nghiệp, thật thà khai báo, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công với Cách mạng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt mau sớm về lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vĩnh X đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: hoảng 01 giờ sáng ngày 30/6/2019, tại khu vực nhà bà Trương Thị Thắm, bị cáo Nguyễn Vĩnh X đã trộm 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu ghi-xanh biển số 79N4-4960 trị giá 3.000.000 đồng; ngoài ra, còn trộm các tài sản khác như: 01 máy cắt cỏ có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng); xe mô tô nhãn hiệu HUANHGE, màu nâu, biển số 53Y8-4343 có giá trị 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) và 01 bình ắc quy 100Ampe trên xe tải.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của các bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù là không có cơ sở, bởi lẽ: trong thời gian bị khởi tố cho tại ngoại bị cáo còn thực hiện vi phạm khác, thuộc

trường hợp phạm tội nhiều lần. Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, có 02 tiền sự; vào năm 2012 bị kết án về tội đánh bạc và đã có sử dụng ma túy. Bị cáo thuộc đối tượng khó cải tạo, giáo dục cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa để trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là đã quá chiều cõ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Do đó, việc Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh X (M) và giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh X (M): 01 (Một) năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2019.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh X phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HT: 02;
- CQTHADS HT: 01;
- CQTHAHS HT: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND xã A: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Tân